

NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG*

NGHIÊN CỨU VỀ TÔN GIÁO NỘI SINH Ở VIỆT NAM CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO TRONG 30 NĂM QUA

Tóm tắt: Tôn giáo nội sinh là những tôn giáo có nguồn gốc ra đời ngay trên mảnh đất Nam Bộ của Việt Nam vào giữa thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Hiện nay, đã có bảy tôn giáo nội sinh được công nhận tư cách pháp nhân và đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, nhiều nhất là ở vùng Nam Bộ. Việc nghiên cứu tôn giáo ra đời tại Nam Bộ sẽ góp phần làm phong phú đời sống tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đồng thời, có những đề xuất trong hoạch định chính sách để các tôn giáo nội sinh tham gia nhiều hơn nữa vào sự phát triển chung của xã hội. Nội dung bài viết nhằm khái quát một số công trình nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo trong 30 năm qua (1991- 2021) theo thời gian, từ đó để thấy được những vấn đề đã được nghiên cứu và những vấn đề còn bỏ ngỏ làm định hướng cho nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo trong những năm tiếp theo.

Từ khóa: Tôn giáo nội sinh; nghiên cứu; Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Mở đầu

Tôn giáo vừa là một hình thái ý thức xã hội vừa là thực thể xã hội, luôn có những tác động đến đời sống xã hội trên nhiều phương diện như chính trị, văn hóa, kinh tế... ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Trong sự nghiệp Đổi mới ở nước ta hiện nay, vấn đề tôn giáo đã và đang được Đảng và Nhà nước ta xem xét, đánh giá lại trên quan điểm khách quan hơn, quan tâm nhiều hơn nhằm hướng đến mục tiêu: sống

* TS., Trưởng phòng Nghiên cứu Islam và các tôn giáo khác, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài 13/8/2021; Ngày biên tập: 30/8/2021; Duyệt đăng: 15/9/2021.

tốt đời đẹp đạo. Ngày nay, tôn giáo còn được coi là những nguồn lực xã hội để góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Hiện đang có 16 tôn giáo với 41 tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động trên khắp lãnh thổ Việt Nam, trong đó có các tôn giáo nội sinh hoạt động chủ yếu ở Nam Bộ, số ít hoạt động ở miền Trung - Tây Nguyên và Bắc Bộ. Nam Bộ là vùng đất đa dạng, phong phú về tôn giáo, tín ngưỡng và đặc biệt có sự giao thoa giữa các tín ngưỡng của người Việt - Hoa - Khmer đã tạo nên tính đặc sắc trong văn hóa ở vùng đất này. Bên cạnh các tôn giáo ngoại sinh du nhập như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Islam giáo, v.v... Nam Bộ còn có loại hình tôn giáo mà ở những vùng khác không có, đó là tôn giáo nội sinh. *Tôn giáo nội sinh* (TGNS) là những tôn giáo có nguồn gốc ra đời ngay trên mảnh đất Nam Bộ của Việt Nam vào giữa thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX như: Bửu Sơn Kỳ Hương (1849), Tứ Ân Hiếu Nghĩa (1867), Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn (1915), Minh Lý đạo Tam tông miếu (1924), đạo Cao Đài (1926), Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (1934) và Phật giáo Hòa Hảo (1939). Trong bảy TGNS kể trên, có thể phân thành hai nhóm, một nhóm tiếp thu khá nhiều các giáo lý, giáo luật của Phật giáo như: Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (1934) và Phật giáo Hòa Hảo (1939), nhóm khác lại tiếp thu tư tưởng Tam giáo (Nho-Phật-Đạo) như Minh Lý đạo Tam tông miếu và đạo Cao Đài với 10 hệ phái và một pháp môn tu hành. Trên cơ sở tiếp thu một số nội dung trong giáo lý của Phật giáo, Tam giáo kết hợp với tư tưởng truyền thống của dân tộc là *đạo hiếu* (thờ cúng tổ tiên), lấy đó làm chủ trương, đường hướng hành đạo, đồng thời, một số TGNS còn sử dụng các phương thuật huyền bí (dân gian) hay các tư tưởng tôn giáo khác làm phương pháp tu tập. Ở thời điểm ra đời của các TGNS, những nội dung giáo lý của các tôn giáo này được các chức sắc tôn giáo biên soạn lại cho phù hợp với người dân lao động vùng Nam Bộ, ví dụ như gieo vần thơ, nên dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hành.

Mặc dù ra đời muộn hơn so với các TGNS khác, nhưng đạo Cao Đài lại được nhà nước công nhận sớm hơn (từ năm 1995 đến năm 2009) do sớm phát triển và hình thành cơ bản đầy đủ các yếu tố cấu

thành một tổ chức tôn giáo. Hiện nay, đạo Cao Đài có 10 hệ phái và một pháp môn tu hành¹. Tiếp sau đó, lần lượt các tôn giáo khác cũng được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân hoặc chấp thuận cho đăng kí hoạt động, cụ thể như sau: năm 2004, Phật giáo Hòa Hảo; năm 2008, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam và Hội thánh Minh Lý đạo - Tam Tông miếu; năm 2009, Bửu Sơn Kỳ Hương; năm 2010, Tứ Ân Hiếu Nghĩa; năm 2016, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn được Ban Tôn giáo tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng kí hoạt động.

Như vậy, cho đến nay, Nhà nước đã công nhận cho 7 TGNS hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, nhất là vùng Nam Bộ. Những ảnh hưởng, tác động hai chiều của các TGNS với đời sống xã hội trong lịch sử và hiện tại là không thể phủ nhận, tuy nhiên sẽ có những điểm tích cực và hạn chế, do vậy cần được nghiên cứu kỹ, khoa học và khách quan. Các tôn giáo ra đời tại Nam Bộ góp phần làm phong phú, đa sắc màu đời sống tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam. Việc nghiên cứu các tôn giáo này góp phần duy trì và củng cố tăng cường khối đoàn kết toàn dân tộc nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển bền vững đất nước, đồng thời, có những đề xuất trong hoạch định chính sách phù hợp để các TGNS phát triển một cách lành mạnh, hòa nhịp với xu thế phát triển của đời sống xã hội, thực sự có ích đối với đời sống tinh thần của người dân.

2. Tổng quan các công trình nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo về tôn giáo nội sinh trong 30 năm qua

Trong 30 năm qua, tức là kể từ khi thành lập đến nay, Viện Nghiên cứu Tôn giáo (từ đây gọi tắt là Viện) đã thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị trong việc nghiên cứu tình hình các tôn giáo ở Việt Nam cũng như các tôn giáo trên thế giới để góp phần trong việc hoạch định chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có các TGNS. Các công trình nghiên cứu về TGNS của Viện trong 30 năm qua có thể nói là khá khiêm tốn so với các công trình nghiên cứu về Phật giáo, Công giáo hay Tin Lành...

Những năm đầu khi mới thành lập, Viện vừa phải tập trung nghiên cứu cơ bản, vừa phải nghiên cứu đề tư vấn cho Đảng và Nhà nước những vấn đề lý luận và thực tiễn của đời sống tôn giáo đang đặt ra

lúc đó. Do vậy, việc nghiên cứu đôi khi phải được ưu tiên trước, sau, theo nhu cầu thực tiễn lúc đó, và đạo Cao Đài cũng không thuộc ngoại lệ. Năm 1995, Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân cho Hệ phái Cao Đài Tiên Thiên là hệ phái đầu tiên của đạo Cao Đài (hay Đại đạo Tam kỳ Phổ độ), đây cũng là năm Viện Nghiên cứu Tôn giáo cho ra mắt cuốn *Bước đầu tìm hiểu đạo Cao Đài*² là kết quả nhiều năm các cán bộ nghiên cứu của Viện trực tiếp vào Nam Bộ đi thực tế nghiên cứu về nguồn gốc, lịch sử hình thành đạo Cao Đài, về các sinh hoạt và sức sống của đạo Cao Đài. Xét cho cùng, lịch sử hình thành của tôn giáo thường gắn với lịch sử truyền giáo. Bất kỳ một tổ chức tôn giáo nào cũng luôn coi trọng công việc truyền đạo (truyền giáo) là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của giáo hội để tuyên truyền giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo, củng cố niềm tin, nhằm thu hút tín đồ, phát triển tín đồ và mở rộng phạm vi hoạt động tôn giáo cũng như hoạt động xã hội, để nâng cao vị thế tôn giáo của mình, góp phần phát triển kinh tế xã hội theo phương châm của tôn giáo đó và đạo Cao Đài đã thành công trong lĩnh vực này từ năm 1926. Một trong những yếu tố cho bộ máy hoạt động của tôn giáo được thuận lợi đó là cơ cấu tổ chức. Trong cuốn sách cũng dành một thời lượng nhất định để viết về cơ cấu tổ chức của đạo Cao Đài. Từ việc phác thảo lại mô hình chung (của Cao Đài Tây Ninh) đến các mô hình cụ thể như Cao Đài Ban Chính đạo hay các hội thánh khác, cuốn sách cho chúng ta thấy cơ cấu tổ chức hệ thống Tam đài của đạo Cao Đài rất chặt chẽ và quy mô. Bên cạnh đó, cuốn sách còn giới thiệu về các nghi thức của đạo Cao Đài cả trong đời và đạo. Sau cuốn sách này, từ đó đến nay, Viện cũng chưa có chương trình nghiên cứu riêng và chuyên sâu về các hệ phái của Cao Đài. Đây sẽ là một vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, nhất là giá trị của Cao Đài, những ảnh hưởng, tác động của đạo Cao Đài đến đời sống xã hội trên nhiều lĩnh vực khác như kinh tế, văn hóa,... đồng thời những biến đổi của đạo Cao Đài trong xu thế hiện đại cũng như những yếu tố làm sức sống cho Cao Đài trường tồn và bền vững.

Mặc dù sau khi cuốn sách về đạo Cao Đài ra đời không có những chương trình nghiên cứu theo diện rộng về các TGNS ở Nam Bộ, nhưng trong hướng nghiên cứu vẫn có một vài nghiên cứu riêng lẻ về TGNS trong mạch nghiên cứu cơ bản của Viện, đó là nghiên cứu của

Đặng Thế Đại, Nguyễn Quốc Tuấn... Các nghiên cứu của Đặng Thế Đại lần lượt được xuất bản trong các cuốn sách nghiên cứu về tôn giáo, tín ngưỡng nói chung của Viện. Và mảng nghiên cứu về các TGNS ở Nam Bộ đã được Đặng Thế Đại tiếp cận theo hướng Văn hóa học, Sử học hay Tôn giáo học so sánh.

Nhằm khẳng định hướng nghiên cứu cơ bản cũng như thực hiện nhiệm vụ chính trị của Viện về các tôn giáo, trong đó có các TGNS, năm 1996, Viện đã cho ra mắt cuốn sách *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*, tiếp tục khẳng định quan điểm của C. Mác, Ph. Ăngghen là kim chỉ nam cho việc nghiên cứu tôn giáo đã được các nhà lý luận như E. Durkheim, M. Weber... phát triển, đồng thời quán triệt quan điểm của Đảng đánh giá tôn giáo còn tồn tại lâu dài và là nhu cầu của một bộ phận nhân dân, có những ảnh hưởng đến đời sống xã hội. Cuốn sách dành phần lớn nghiên cứu về tình hình đời sống tôn giáo, trong đó có Phật giáo Hòa Hảo và Bửu Sơn Kỳ Hương do tác giả Đặng Thế Đại viết. Trong nghiên cứu của mình, Đặng Thế Đại đã phân tích nguồn gốc ra đời của Phật giáo Hòa Hảo để từ đó đi đến nhận định rằng Bửu Sơn Kỳ Hương là cội nguồn của Phật giáo Hòa Hảo và là *tôn giáo của đạo lý làm người*³ trong bối cảnh Nam Bộ lúc bấy giờ. Cuốn sách này được tái bản vào năm 1998 và đến nay vẫn là nguồn tư liệu để tham khảo khi nghiên cứu về TGNS.

Trong khuôn khổ thực hiện đề tài cấp Nhà nước *Điều tra cơ bản tình hình tôn giáo và tín ngưỡng (1996-1999)*, Viện đã tổ chức hội thảo về những vấn đề tôn giáo Nam Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh cuối năm 1998. Sau một vài năm nghiên cứu, Viện đã cho ra đời cuốn *Tôn giáo và mấy vấn đề tôn giáo Nam Bộ* xuất bản năm 2001. Trong cuốn sách này, các bài viết lựa chọn nghiên cứu một số vấn đề cơ bản và thực tiễn về tình hình tôn giáo ở Nam Bộ, trong đó có nghiên cứu về đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo của Đặng Thế Đại. Ở nghiên cứu này, Đặng Thế Đại đã cho biết về sự tương đồng và đối lập giữa đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo - dòng TGNS. Nét đặc sắc của văn hóa, xã hội Nam Bộ đã tạo nên dòng TGNS mà trong những điều kiện đặc thù của công cuộc khai phá Nam Bộ, chính *đạo lý làm người và uy tín cá nhân*⁴ được đề cao đặc biệt đã tạo ra tôn giáo đặc biệt - TGNS.

Trải qua 10 năm nghiên cứu cơ bản và thực tiễn vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam, nhiều nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra, nhất là mối quan hệ giữa Nhà nước và các tôn giáo. Mặc dù đã có một số ít những công trình nghiên cứu về chính sách tôn giáo trong thời kỳ Đổi mới, tuy nhiên, năm 2003, cuốn sách *Nhà nước và giáo hội* do Viện xuất bản được coi là cuốn sách đầu tiên chuyên sâu về mối quan hệ của Nhà nước với giáo hội các tôn giáo ở Việt Nam. Cuốn sách dựa trên cơ sở tập hợp các bài viết, nghiên cứu của cán bộ trong và ngoài Viện viết về những ứng xử của Nhà nước với các tôn giáo. Trong sách có một bài viết về ứng xử của Nhà nước với Phật giáo Hòa Hảo của Đặng Thế Đại. Từ những quan điểm chung của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, trong đó có Phật giáo Hòa Hảo, tác giả cũng nhấn mạnh sự đổi mới trong nhận thức của Đảng về công tác tôn giáo từ năm 1990 đến nay là nền tảng cơ bản trong công tác tôn giáo. Đặc biệt, mọi tôn giáo ở Việt Nam đều bình đẳng, do vậy, ứng xử đối với các tôn giáo cần linh hoạt, mềm dẻo và hợp tác, trên tinh thần vì lợi ích của dân tộc⁵, hướng đến đoàn kết tôn giáo - dân tộc.

Nhằm đánh giá khách quan tình hình hoạt động của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (TĐCSPHVN) cũng như công tác quản lý nhà nước về hiện tượng này, năm 2003, Viện tổ chức hội thảo khoa học về “Giáo phái Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam”⁶ tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo đề nghị của Ban Dân vận Trung ương (bộ phận phía Nam). Do tính chất thời điểm đó nên Hội thảo tổ chức nội bộ, không công bố tài liệu. Tuy nhiên, trong Kỷ yếu đã cung cấp những tư liệu về nguồn gốc ra đời, quá trình phát triển, những ảnh hưởng của TĐCSPHVN đến đời sống xã hội thời điểm đó, v.v... Đến năm 2008, TĐCSPHVN đã được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân, và hiện nay tôn giáo này đã có những đóng góp hữu ích cho xã hội về mặt y tế với các phòng thuốc nam từ thiện cứu người, giúp đời.

Nằm trong chương trình nghiên cứu cơ bản các tôn giáo ở Việt Nam, trong quy mô của một nghiên cứu cấp bộ (2009-2010), Viện đã nghiên cứu tổng thể các tôn giáo ở Nam Bộ trong công trình “*Một số vấn đề cơ bản về những tôn giáo ở Nam Bộ*”⁷ do Nguyễn Thị Minh Ngọc chủ nhiệm, đã tổng hợp và đưa ra những nét cơ bản nhất về hoàn cảnh ra

đời, một số giai đoạn phát triển, nội dung giáo lý, cơ cấu tổ chức cũng như một số nét về sinh hoạt tín đồ của các tổ chức tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Tịnh độ cư sĩ Phật hội, đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, v.v... đó là các tôn giáo được ra đời tại Nam Bộ hay du nhập vào Nam Bộ giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Do đề tài triển khai trong một hệ thống nghiên cứu tổng thể gồm nhiều TGNS và tôn giáo ở Nam Bộ nên nhóm tác giả cũng chưa có nhiều đầu tư vào các vấn đề ảnh hưởng, tác động của các tôn giáo này với xã hội hoặc những biến đổi của các tôn giáo này trong xu thế hiện đại. Ngoài ra, công trình cũng đưa ra một số vấn đề hạn chế với tư cách là những yếu tố còn chưa hoàn thiện của các tổ chức tôn giáo này trong thời điểm năm 2009. Đến thời điểm này, đây là tài liệu của Viện bao quát được hầu hết các TGNS có mặt ở Nam Bộ lúc bấy giờ, và Viện cũng mới bắt đầu có những nghiên cứu tiếp theo nhiều năm đứt đoạn.

Hai mươi năm, một chặng đường nghiên cứu không phải là dài so với quá trình hình thành và phát triển của tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam, nhưng cũng đủ để đánh giá những đóng góp quan trọng của Viện trong quá trình tìm tòi, nghiên cứu. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Viện, cuốn sách *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng – Chặng đường 20 năm (1991-2011)*⁸ được xuất bản với mục đích tổng hợp lại nghiên cứu của các cán bộ trong Viện từ khi thành lập đến thời điểm này, đồng thời cũng để động viên tinh thần cán bộ, lấy động lực nghiên cứu tiếp theo. Cuốn sách có hơn 40 bài nghiên cứu, từ nhiều khía cạnh khác nhau, qua từng đối tượng khác nhau, tạo nên một bức tranh tổng thể, sinh động về các tôn giáo ở Việt Nam đa sắc màu. Trong đó, có hai bài nghiên cứu về TGNS của tác giả Mai Thùy Anh về hoạt động từ thiện của các TGNS và Đặng Thế Đại về dòng tôn giáo Nam Bộ - các ông Đạo được tạo nên từ tính đặc sắc của văn hóa – xã hội Nam Bộ. Với hai vấn đề khác nhau ở hai cách tiếp cận khác nhau, nhưng cũng nói lên được vai trò, tính nhập thế của TGNS trong đời sống xã hội người dân Nam Bộ trong lịch sử và hiện tại, tuy nhiên, điều đó cũng nói lên được sự tìm tòi, nghiên cứu về TGNS quả là hiếm hoi trong nghiên cứu của Viện. Cũng năm 2011, Viện phối hợp với Đại học Trung Sơn, Trung Quốc đã cho ra mắt cuốn sách *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam và Trung Quốc*, trên cơ sở tập hợp các bài

tham luận trong hội thảo quốc tế tổ chức năm 2010. Cuốn sách được xuất bản song ngữ (Việt – Trung) gồm các bài nghiên cứu về đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, về các nghi lễ, lối sống, biểu tượng, đối tượng thờ, vai trò tôn giáo, v.v... ở Việt Nam và Trung Quốc. Trong cuốn sách có bài viết của Đặng Thế Đại về Phật giáo Hòa Hảo, nhằm đề cao tinh thần giải thoát cá nhân, dân tộc, cộng đồng trong những trường hợp cụ thể như Phật giáo Hòa Hảo với nguồn gốc từ Bửu Sơn Kỳ Hương và giáo lý Tứ ân (ân cha mẹ, tổ tiên; ân đất nước; ân Tam bảo và ân đồng loại). Theo đó, tác giả đã phân tích ân đất nước như một con đường giải thoát cho con người mà Đức Phật Thầy Tây An đã viết: “Tu đền nợ thế cho rồi, thì sau mới được đứng ngồi tòa sen”⁹.

Theo mạch thời gian, những hướng nghiên cứu của Viện phải đáp ứng với nhu cầu thực tế cũng như phục vụ nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao phó. Viện chuyển hướng sang nghiên cứu thực tiễn nhằm đánh giá những ảnh hưởng, tác động của các tôn giáo với xã hội Việt Nam, nhất là những giá trị đạo đức của tôn giáo có vai trò gì trong việc xây dựng đạo đức lối sống của con người Việt Nam hiện nay, khi mà hệ giá trị đạo đức xã hội đang dần bị tha hóa, thậm chí bất ổn về mặt xã hội. Đặc biệt, sự phát triển của kinh tế thị trường diễn ra các xung đột lợi ích, lợi ích nhóm sẽ dẫn đến mất niềm tin, hành vi của con người và cho thấy sự lệch chuẩn. Trong một chương trình cấp nhà nước nghiên cứu về văn hóa, con người và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, một nhiệm vụ đặt ra là tôn giáo với tư cách là một thực thể xã hội, là thành tố của văn hóa, vậy các giá trị tôn giáo có vai trò gì trong việc xây dựng định hình giá trị văn hóa của con người? Để trả lời được câu hỏi đó, Viện đã đề xuất đề tài *Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*, do TS. Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm, để xem xét, đánh giá và phân tích các giá trị tôn giáo cơ bản của một số tôn giáo, đồng thời, khảo sát các ảnh hưởng, tác động của các giá trị tôn giáo đối với cá nhân, gia đình và cộng đồng. Từ đó, nêu ra các điều kiện và chủ thể nhằm phát huy các giá trị tôn giáo trong việc xây dựng, nâng cao đạo đức, lối sống của con người Việt Nam hiện nay¹⁰. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã chỉ ra, bất cứ tôn giáo nào cũng có một hệ thống chuẩn mực và giá trị đạo đức nhằm điều chỉnh ý thức và hành vi

đạo đức của các tín đồ. Việc tìm hiểu, chỉ ra chân giá trị của các tôn giáo còn có ý nghĩa nhất định trong công cuộc đổi mới hiện nay, khi mà chúng ta cần phải huy động mọi nguồn lực tham gia vào sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó có vấn đề quan trọng là củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa đạo đức của tôn giáo vào công cuộc xây dựng nền đạo đức mới, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, với TGNS, báo cáo mới nghiên cứu về giá trị của đạo Cao Đài và sự đánh giá, phân tích cũng nằm trong sự nhìn nhận chung của các tôn giáo nên chưa có sự đi sâu, sát với thực tiễn của đạo Cao Đài.

Tiếp theo nghiên cứu về những giá trị của tôn giáo, năm 2019, Viện nhận nhiệm vụ nghiên cứu về những *hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong gia đình Việt Nam hiện nay*, do TS. Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm, với mục đích đánh giá thực trạng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong gia đình Việt Nam cũng như những tác động của các hoạt động đó đến một số chức năng cơ bản của gia đình. Từ đó, đề tài đưa ra một số khuyến nghị, giải pháp nhằm phát huy ảnh hưởng tích cực, hạn chế các ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đối với đời sống gia đình ở Việt Nam. Gia đình là tế bào quan trọng của xã hội, do đó, nghiên cứu những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong gia đình Việt Nam hiện nay cần tiếp cận trên nhiều hướng nghiên cứu như Tôn giáo học, Nhân học tôn giáo, Xã hội học tôn giáo,... bao quát các lĩnh vực khác nhau của đời sống gia đình với những chức năng cơ bản như chức năng sinh sản; chức năng kinh tế; chức năng giáo dục... mà các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên cơ sở niềm tin tôn giáo sẽ có những tác động, ảnh hưởng đến các chức năng đó¹¹. Tuy nhiên, đa số các đề tài hướng đến nghiên cứu các tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành,... chỉ có phần rất nhỏ nói đến đạo Cao Đài với các hoạt động tôn giáo trong gia đình như lễ cúng tứ thời hay ăn chay, chưa phân tích sâu về đạo Cao Đài hay các TGNS khác, nên đây cũng là mảng trống cần tiếp tục nghiên cứu.

Trải qua thời gian gần 30 năm, nhìn lại sự nghiệp nghiên cứu của Viện, cũng đã có nhiều công trình, đóng góp cho Đảng và Nhà nước nhiều ý kiến trong công tác tôn giáo, tuy nhiên, đó là các tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành,... trong khi đó, các công trình

nghiên cứu về TGNS lại khá khiêm tốn. Do đó, mấy năm trở lại đây, Viện đã xác định hướng nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về TGNS. Năm 2019-2020, trong khuôn khổ đề tài cấp bộ, Viện tiếp tục nghiên cứu cơ bản kết hợp với thực tế về ba tôn giáo nội sinh Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa và Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn, do TS. Nguyễn Ngọc Mai làm chủ nhiệm, đề lý giải những nguyên nhân ra đời cũng như đánh giá vị trí, vai trò của ba tôn giáo đó đối với đời sống Nam Bộ trong lịch sử cũng như hiện tại. Trong nội dung của đề tài, nhóm tác giả đề tài đã dựng lại diện mạo của Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa và Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn, từ đó phân tích, đánh giá vị trí, vai trò của ba tôn giáo này trong đời sống xã hội của cộng đồng người dân Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại. Với cách tiếp cận Sử học và Nhân học tôn giáo, đề tài đã tìm ra những giá trị sơ khởi của ba tôn giáo này như giá trị nhận thức, giá trị luân lý và đạo đức, giá trị giáo dục và giá trị thẩm mỹ. Những giá trị này luôn phát huy được trong mọi hoàn cảnh, từ lịch sử đến hiện tại. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế thị trường, các tôn giáo này cũng có những biến đổi cho phù hợp với xã hội hiện đại, tuy nhiên những biến đổi chủ yếu trong thực hành nghi lễ (thay đổi thời gian lễ hay rút bớt các nghi lễ rườm rà). Nhưng trên hết, chúng ta đều không thể bỏ qua việc đánh giá sứ mệnh lịch sử (tự thân) nhất định của ba tôn giáo này trong giai đoạn khởi thủy ở vùng đất Nam Bộ xưa. Tiếp nối nghiên cứu về các TGNS và tôn giáo ở Nam Bộ, trong khuôn khổ đề tài cấp cơ sở năm 2020, TS. Nguyễn Thị Quế Hương đã đi sâu nghiên cứu về đạo Cao Đài và Minh Sư đạo ở Hà Nội theo tiếp cận Tôn giáo học. Trong nghiên cứu đó, tác giả đã phân tích hoạt động tôn giáo và vai trò của đạo Cao Đài, Minh Sư đạo đối với đời sống của cộng đồng tín đồ tôn giáo ở Hà Nội. Theo mạch nghiên cứu cơ bản các tôn giáo trong số các tôn giáo hiện nay có mặt ở Nam Bộ, Viện chủ trì nghiên cứu đề tài cấp bộ 2021-2022 với tiêu đề *Tình độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Minh Lý đạo-Tam tông miếu và Giáo hội Phật đường Nam tông Minh Sư đạo*, do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, tuy đề tài đang trong giai đoạn hoàn thành nhưng dự báo sẽ có những đóng góp tích cực về việc dựng lại diện mạo của các TGNS cũng như đánh giá vị trí, vai trò của TGNS trong xã hội, văn hóa Nam Bộ hiện nay.

Ngoài các nghiên cứu được xuất bản sách, trên Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* (bản giấy¹² và bản điện tử¹³) cũng đăng tải các bài viết của các nhà nghiên cứu, trong đó có các TGNS, mà tiêu biểu là tác giả Đặng Thế Đại, gần đây có các tác giả Nguyễn Thị Quế Hương¹⁴, Nguyễn Ngọc Mai¹⁵, Vũ Thanh Bằng¹⁶ đã có những nghiên cứu về TGNS cụ thể hơn về giáo lý, giáo luật hay những biến đổi của TGNS trong xu thế hiện đại.

Bên cạnh những công trình do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì, các cá nhân trong Viện cũng có những nghiên cứu riêng lẻ về TGNS trong tổng thể nghiên cứu các tôn giáo ở Việt Nam. Có thể kể đến các tác phẩm như: Cuốn sách *Tôn giáo - tín ngưỡng của cư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long* của hai tác giả Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc (2005) có bàn về TĐCSPHVN. Trong đó, các tác giả đã trình bày khái quát nội dung về tổ chức tôn giáo này từ khi hình thành, tồn tại và phát triển cho đến hết năm 2005. Phần viết này đã cung cấp những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về tổ chức TĐCSPHVN từ khi có giấy phép hoạt động năm 1935 đến hết năm 2005, có giá trị lớn về mặt tư liệu¹⁷. Tiếp theo, tác giả Đỗ Quang Hưng¹⁸ với *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội* là công trình đầu tiên đề cập khá đầy đủ và hệ thống về tôn giáo và đời sống tôn giáo ở Hà Nội trong lịch sử và hiện tại. Nội dung cuốn sách đã nêu đặc điểm “không gian thiêng” của Thăng Long – Hà Nội với “kết cấu ba vòng” được kết hợp hài hòa với một “không gian quyền lực” xã hội của kinh thành và làm rõ đặc điểm của 7 tôn giáo ở Hà Nội, trong đó có đạo Cao Đài. Cuốn sách trình bày về đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của Thăng Long - Hà Nội qua ba giai đoạn: không gian tôn giáo của xã hội cổ truyền, thời cận đại và thời kỳ hiện nay (thời điểm nghiên cứu 2010). Nghiên cứu *tôn giáo trong văn hóa Việt Nam* của tác giả Nguyễn Hồng Dương đã cho chúng ta thấy các TGNS đã thể hiện tinh thần nhập thể luôn gắn với tinh thần yêu nước¹⁹ (thể hiện giáo lý Tứ ân), bên cạnh đó là tư tưởng Nho giáo, cũng là đạo lý làm người, trong các TGNS. Ngoài ra, tác giả Nguyễn Hồng Dương còn xuất bản một vài cuốn nghiên cứu về vấn đề quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong lịch sử cũng như thời kỳ Đổi mới.

Trong các chính sách tôn giáo chung có các TGNS. Bài viết “Ảnh hưởng của đạo Phật (Tịnh độ tông) trong sự hình thành một số tôn giáo ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX”²⁰ của tác giả Nguyễn Văn Quý cung cấp cho chúng ta những thông tin về bản chất cốt lõi của loại hình tôn giáo này. Theo đó, TĐCSPHVN cùng với một số tôn giáo khác như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo được hình thành dựa trên những giáo lý cơ bản của Phật giáo (Tịnh độ tông) kết hợp với một số yếu tố khác hoặc trong Nho giáo, hoặc trong Đạo giáo... và tín ngưỡng tôn giáo bản địa.

Một trong những nhà nghiên cứu có nhiều công trình về TGNS đó là Đặng Thế Đại, sau nhiều năm trăn trở với dòng TGNS và tín ngưỡng Việt Nam, Đặng Thế Đại đã xuất bản cuốn sách *Tín ngưỡng nội sinh Việt Nam qua cái nhìn Văn hóa học*²¹ cho chúng ta thấy cái nhìn về TGNS dưới góc độ Văn hóa học, Sử học và Tôn giáo học so sánh. Tập sách gồm nhiều bài viết của tác giả trước đây đã đăng trên tạp chí hay trong các hội thảo nói về tín ngưỡng, TGNS. Trong các bài về TGNS, tác giả trình bày về bản chất, đặc điểm của TGNS ở Nam Bộ; những tương đồng và khác biệt giữa đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo; tính cộng đồng và cộng đồng tôn giáo; sức sống của đạo Cao Đài, v.v... Tuy nhiên, những nghiên cứu của Đặng Thế Đại cũng mới chỉ dừng ở cách nhìn từ góc độ Văn hóa học là chính và cũng chưa bao quát hết các TGNS ở Nam Bộ. Điều đó chứng tỏ dòng TGNS vẫn cần được nghiên cứu dưới góc độ Tôn giáo học và tiếp cận liên ngành để thấy được vai trò, vị trí của TGNS trong dòng chảy chung của văn hóa, xã hội Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung.

Như vậy, trong 30 năm qua, Viện mới chỉ có số ít công trình nghiên cứu về TGNS của một số cán bộ nghiên cứu, trong khi đó, các nhà nghiên cứu bên ngoài Viện đã có hàng trăm công trình nghiên cứu về các TGNS dưới nhiều góc độ khác nhau như Sử học, Triết học, Văn hóa học... về quá trình hình thành và phát triển của tổ chức tôn giáo, về phương châm hành đạo, giáo lý, giáo luật, giáo lễ và tổ chức... Đây là những thông tin giá trị cho việc tìm hiểu tổ chức tôn giáo cũng như những hoạt động của TGNS trong một khoảng thời gian nhất định, v.v... Các tài liệu nói về TGNS của các nhà nghiên

cứu bên ngoài Viện đã được hai đề tài cấp bộ (2019-2020) và (2020-2021) của Viện chủ trì tổng quan lại tình hình nghiên cứu đó²² và do khuôn khổ bài viết, chúng tôi sẽ không trình bày ở đây.

3. Một số nhận xét, đánh giá

Nhìn lại chặng đường 30 năm qua của Viện về nghiên cứu TGNS và các tôn giáo ở Nam Bộ cho thấy, mới chỉ có đạo Cao Đài (cũng chưa đủ các hệ phái), Phật giáo Hòa Hảo (cũng chưa theo cách tiếp cận Tôn giáo học). Còn đối với công trình nghiên cứu hầu hết các TGNS ở Nam Bộ của tác giả Nguyễn Thị Minh Ngọc mới chỉ dừng lại ở một số tri thức cơ bản mà chưa hệ thống lại một cách bài bản về giáo lý, giáo luật, lễ nghi, cơ cấu tổ chức, cơ sở tôn giáo, cũng như các hoạt động tôn giáo (*hoạt động thuần túy tôn giáo và hoạt động hướng đến xã hội*) của các hệ phái đạo Cao Đài hay các TGNS khác. Trong cách tiếp cận so sánh, Đặng Thế Đại cũng chủ yếu đề cập đến đạo Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo mà chưa có nhiều sự so sánh, kết nối với các tôn giáo khác cùng gốc hay khác gốc như chúng tôi đã tạm phân định ở trên. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu về TGNS cũng chưa có sự lý giải về các thành phần tín đồ, chức sắc, chức việc, sự phân bố của các TGNS; lý do tại sao các TGNS, nhất là Bửu Sơn Kỳ Hương hay Tứ Ân Hiếu Nghĩa lại không thu hút được tín đồ thuộc giới trẻ, kể cả ngay trong gia đình các tôn giáo này cũng chưa thuyết phục con cái theo tôn giáo của họ? Đây là một trong những lí do về sự hao hụt tín đồ các TGNS trong tương lai. Vậy, sức sống nào đã làm cho các TGNS vẫn hiện diện cùng các tôn giáo lớn khác ở Việt Nam? Những đóng góp của các TGNS cho xã hội trong thời gian qua có thể phủ nhận hay không? Đặc biệt, những giá trị đạo đức của các TGNS có ảnh hưởng đến giá trị văn hóa truyền thống con người Việt Nam như thế nào? v.v.... Còn nhiều câu hỏi cần được giải đáp về TGNS cũng chưa được các tác giả đi trước trả lời một cách đầy đủ.

Chỉ đến năm 2019, các tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn đã được nghiên cứu và nhóm tôn giáo ở Nam Bộ như TĐCSPHVN, Minh Lý đạo, Minh Sư đạo đang được nghiên cứu qua cách tiếp cận Tôn giáo học, Nhân học tôn giáo

kết hợp với Sử học, Xã hội học, Văn hóa học... trong hai đề tài cấp bộ của Viện Nghiên cứu Tôn giáo như đã trình bày ở trên đã phần nào đánh giá vai trò, vị trí chức năng, giá trị các TGNS trong đời sống xã hội Nam Bộ. Lý giải mối quan hệ giữa vùng đất mới với văn hóa tâm linh, những khoảng trống tâm linh được lấp đầy sau khi một số TGNS ra đời vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Việc tìm hiểu lại bối cảnh ra đời, quá trình hình thành và phát triển, đặc biệt vai trò của các thủ lĩnh đứng đầu các TGNS ở Nam Bộ thời đó để dựng lại diện mạo của các TGNS một cách rõ nét nhất. Cùng với mạch nghiên cứu về TGNS, công trình nghiên cứu về đạo Cao Đài và Minh Sư đạo ở Hà Nội năm 2020 cho thấy sự phát triển của các tôn giáo này đã phủ rộng ra ngoài Bắc và có những ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của người dân thủ đô.

4. Một số dự báo và đề xuất nghiên cứu về tôn giáo nội sinh trong những năm tiếp theo

4.1. Dự báo xu hướng phát triển của các tôn giáo nội sinh

Trong thời gian tới và xa hơn nữa, các TGNS vẫn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân, nhất là vùng Nam Bộ. Sự phát triển về kinh tế - xã hội sẽ làm cho đời sống vật chất của người dân được nâng lên, trong đó có cộng đồng người theo tôn giáo, như vậy chất lượng sống cũng được tăng dần. Tuy nhiên, điều đó sẽ kéo theo những mặt trái của xã hội với các tệ nạn. Do đó, các TGNS cần phát huy những giá trị đạo đức trong cuộc sống, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân để tránh sự lợi dụng tôn giáo. Nhà nước luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động tôn giáo của các TGNS theo đúng luật pháp.

Một chiều khác, đối với chính các TGNS trong việc ổn định và phát triển đạo, cần có những chủ trương, đường hướng phù hợp với xã hội hiện đại để phát triển đạo. Các TGNS sẽ tham gia nhiều hơn nữa vào các hoạt động xã hội để nhằm bày tỏ những giá trị đạo đức của tôn giáo mình đến với người dân cũng như đem giá trị đạo đức giúp người, giúp đời như tinh thần giáo lý các TGNS là *tôn giáo của đạo lý làm người*.

4.2. Đề xuất hướng nghiên cứu

Trước hết, hướng nghiên cứu về TGNS phải được đặt trong xu hướng chung của Viện. Theo Quyết định số 1056/QĐ-KHXXH, ngày 28/07/2021 về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện tiếp tục nghiên cứu TGNS tại Mục 5, Điều 6 theo các hướng sau:

- Nghiên cứu lịch sử hình thành, quá trình phát triển của các TGNS và tôn giáo ở Nam Bộ: giáo lý, giáo luật, lễ nghi, cơ cấu tổ chức, cơ sở tôn giáo,... của các TGNS và một số tôn giáo ở Nam Bộ.

- Nghiên cứu những vấn đề đương đại của các TGNS và tôn giáo ở Nam Bộ như: Các giá trị và chức năng của TGNS; những ảnh hưởng, tác động của TGNS đến xã hội; những biến đổi của TGNS trong xu thế hiện đại; những điểm tương đồng, khác biệt trong các TGNS và sự phát triển của các TGNS hiện nay,...

- Nghiên cứu về văn hóa các TGNS và tôn giáo ở Nam Bộ: Các giá trị di sản văn hóa, nghệ thuật, mỹ thuật, âm nhạc,... sự giao thoa, ảnh hưởng, tác động hai chiều của các tôn giáo với văn hóa Việt Nam. Nghiên cứu các hoạt động tôn giáo của TGNS trong gia đình Việt Nam, v.v...

Ngoài ra, trong các hợp tác nghiên cứu của Viện với các tổ chức TGNS hay các tỉnh, thành có TGNS hoạt động, sẽ tổ chức các hội thảo, tọa đàm nhằm trao đổi cũng như định hướng nghiên cứu các vấn đề đang tồn đọng.

Đó là những hướng cơ bản và thực tiễn của việc nghiên cứu các TGNS, tôn giáo ở Nam Bộ thời gian tới. Thực hiện những nghiên cứu này sẽ là nhiệm vụ khó khăn nhưng cũng là những động lực để cho cán bộ Viện Nghiên cứu Tôn giáo phấn đấu, tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng của Việt Nam sánh ngang khu vực và thế giới. Đồng thời, đây cũng là mong muốn của Viện Nghiên cứu Tôn giáo là tiếp tục cung cấp, xuất bản những công trình nghiên cứu cơ bản về các tôn giáo chính thống ở Việt Nam nhằm phục vụ công tác giảng dạy cũng như công tác nghiên cứu ứng dụng về tôn giáo ở Việt Nam.

Trong thời gian tới, ngoài 2 đề tài cấp bộ về TGNS như đã trình bày ở trên, Viện Nghiên cứu Tôn giáo sẽ tiếp tục thực hiện các đề tài nhiệm vụ nghiên cứu về TGNS khác để có thể nghiên cứu một cách đầy đủ, có hệ thống từ góc độ Tôn giáo học về TGNS. Những kết quả nghiên cứu này của Viện sẽ được xuất bản thành một bộ sách về TGNS ở Việt Nam phục vụ hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập và xây dựng chính sách, pháp luật về tôn giáo./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên được công nhận năm 1995. Năm 1996, Nhà nước công nhận ba hội thánh: Cao Đài Chiếu Minh Long Châu; Cao Đài Minh Chơn đạo và Truyền giáo. Năm 1997, có hai hội thánh Cao Đài Tây Ninh và Cao Đài Ban Chính đạo được công nhận. Năm 1998 có Hội thánh Cao Đài bạch y Liên đoàn Chân lý được công nhận. Năm 2000 có hai hội thánh được công nhận là Cao Đài Chơn lý và Cao Đài Cầu kho Tam quan. Năm 2011, Hội thánh Cao Đài Bình Đức được công nhận và năm 2009, Pháp môn Cao Đài Chiếu Minh Tam thanh Vô vi được nhà nước chấp thuận cho đăng kí hoạt động.
- 2 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1995), *Bước đầu tìm hiểu đạo Cao Đài*, Đặng Nghiêm Vạn, Nguyễn Duy Hinh, Đặng Thế Đại,... Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 3 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1996), *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 482.
- 4 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (Đỗ Quang Hưng chủ biên, 2001), *Tôn giáo và mấy vấn đề tôn giáo Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 331.
- 5 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (Đỗ Quang Hưng chủ biên, 2001), *Nhà nước và giáo hội*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 205.
- 6 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2003), *Các bài tham luận và ý kiến phát biểu tại Hội thảo khoa học về Giáo phái Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 7 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2010), *Một số vấn đề cơ bản về những tôn giáo ở Nam Bộ*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp bộ (2009-2010) do TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc chủ nhiệm, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
- 8 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2011), *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng – Chặng đường 20 năm (1991-2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 9 Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Đại học Trung Sơn Trung Quốc (2011), *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam và Trung Quốc*, Nxb. Từ điển bách khoa, tr.100.

- 10 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2015), *Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Nhà nước do TS. Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tr. 7.
- 11 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), *Hoạt động tín ngưỡng - tôn giáo trong gia đình Việt Nam hiện nay*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ độc lập do TS. Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tr. 10.
- 12 Cũng xem: Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), *Tổng mục lục 20 năm Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Hà Nội.
- 13 <https://vjol.info.vn/index.php/rsr>
- 14 Nguyễn Thị Quế Hương (2020), “Thực hành tôn giáo của tín đồ đạo Cao Đài ở Hà Nội hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
- 15 Nguyễn Ngọc Mai (2020), “Sứ mệnh những năm đầu thành lập của một số tôn giáo nội sinh Nam Bộ”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8.
- 16 Vũ Thanh Bằng (2020), “Biến đổi của Bửu Sơn Kỳ Hương: Từ nhận thức Đạo đến thực hành nghi lễ”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
- 17 Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc (2005), *Tôn giáo – tín ngưỡng của các cư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Phương Đông, tr. 363 – 376.
- 18 Đỗ Quang Hưng (2010), *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long – Hà Nội*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
- 19 Nguyễn Hồng Dương (2013), *Tôn giáo trong văn hóa Việt Nam*, tái bản lần thứ nhất 2004, Nxb. Văn hóa - Thông tin, tr. 12.
- 20 Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Phật giáo vùng Mê – Kông: Lịch sử và hội nhập*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 337 - 351.
- 21 Đặng Thế Đại (2018), *Tín ngưỡng nội sinh Việt Nam qua cái nhìn văn hóa học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 22 Tham khảo: Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2020), *Tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ (nghiên cứu trường hợp Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn)*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ (2019-2020) do TS. Nguyễn Ngọc Mai chủ nhiệm, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tr. 2-8; Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2021), *Tôn giáo ở Nam Bộ (Tình độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Minh Lý đạo – Tam Tông miếu và Giáo hội Phật đường Nam tông Minh Sư đạo)*, Bản Thuyết minh đề tài cấp Bộ (2021-2022) do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, lưu hành nội bộ, tr. 3-15.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thanh Bằng (2020), “Biến đổi của Bửu Sơn Kỳ Hương: Từ nhận thức Đạo đến thực hành nghi lễ”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
2. Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc (2005), *Tôn giáo – tín ngưỡng của các cư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Phương Đông.
3. Nguyễn Hồng Dương (2013), *Tôn giáo trong văn hóa Việt Nam, tái bản lần thứ nhất năm 2004*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
4. Đặng Thế Đại (2018), *Tín ngưỡng nội sinh Việt Nam qua cái nhìn văn hóa học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Đỗ Quang Hưng (2010), *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long – Hà Nội*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Quế Hương (2020), “Thực hành tôn giáo của tín đồ đạo Cao Đài ở Hà Nội hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
7. Nguyễn Ngọc Mai (2020), “Sứ mệnh những năm đầu thành lập của một số tôn giáo nội sinh Nam Bộ”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8.
8. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Phật giáo vùng Mê – Kông: Lịch sử và hội nhập*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1995), *Bước đầu tìm hiểu đạo Cao Đài*, Đặng Nghiêm Vạn, Nguyễn Duy Hinh, Đặng Thế Đại,... Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1996), *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (Đỗ Quang Hưng chủ biên, 2001), *Tôn giáo và mấy vấn đề tôn giáo Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (Đỗ Quang Hưng chủ biên, 2001), *Nhà nước và giáo hội*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
13. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2003), *Các bài tham luận và ý kiến phát biểu tại Hội thảo khoa học về Giáo phái Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo, Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2010), *Một số vấn đề cơ bản về những tôn giáo ở Nam Bộ*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ (2009-2010) do TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc chủ nhiệm, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
15. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2011), *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng – Chặng đường 20 năm (1991-2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Đại học Trung Sơn Trung Quốc (2011), *Đời sống tôn giáo ở Việt Nam và Trung Quốc*, Nxb. Từ điển bách khoa.
17. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2015), *Phát huy giá trị của tôn giáo nhằm xây dựng và nâng cao đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*,

- Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Nhà nước do TS. Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
18. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), *Hoạt động tín ngưỡng - tôn giáo trong gia đình Việt Nam hiện nay*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ độc lập do TS. Nguyễn Quốc Tuấn chủ nhiệm, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
 19. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), *Tổng mục lục 20 năm Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Hà Nội.
 20. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2020), *Tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ (nghiên cứu trường hợp Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn)*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ (2019-2020) do TS. Nguyễn Ngọc Mai chủ nhiệm, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
 21. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2020), *Tôn giáo nội sinh ở Hà Nội hiện nay*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Cơ sở 2020 do TS. Nguyễn Thị Quế Hương chủ nhiệm, lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
 22. <https://vjol.info.vn/index.php/rsr>

Abstract

ENDOGENOUS RELIGIONS IN VIETNAM THROUGH THE RESEARCH OF THE INSTITUTE FOR RELIGIOUS STUDIES FOR 30 YEARS (1991-2021)

Nguyễn Thị Quế Hương
Institute for Religious Studies, VASS

Endogenous religions were originated from the South of Vietnam in the middle of the 19th century and the beginning of the 20th century. Currently, seven endogenous religions have been recognized as legal entities and they are operating in the territory of Vietnam, most of which are in the Southern region. Research on endogenous religions in the South will contribute to consolidating the great solidarity as well as having recommendations in policymaking. The article summarizes a number of works of the Institute for Religious Studies in the past 30 years (1991-2021), evaluates the researched issues and the open issues to guide the research of the Institute for Religious Studies in the following years.

Keywords: Endogenous religion; research; Institute for Religious Studies.